

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 29-7-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Thịnh

Ông Lý Quang Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2000, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Triệu Văn S và bà Lý Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Văn K (đã chết).

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Văn K:

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1954; là mẹ đẻ của bị hại Trịnh Văn K;

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975, là vợ của bị hại Trịnh Văn K;
3. Chị Trịnh Thị Tuyết M, sinh năm 1994, là con của bị hại Trịnh Văn K;
4. Anh Trịnh Trần N, sinh năm 2000, là con của bị hại Trịnh Văn K;

Bà Vũ Thị T, bà Hoàng Thị T, chị Trịnh Thị Tuyết M, anh Trịnh Trần N cùng địa chỉ: Khu 3 thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp của bà Vũ Thị T, chị Trịnh Thị Tuyết M, anh Trịnh Trần N: Bà Hoàng Thị T sinh năm 1975, địa chỉ: Khu 3 thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 16/12/2021); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều tối ngày 26/10/2021, Triệu Văn T đi dự đám cưới bạn tại thôn H, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì ra về, Triệu Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 12L1 - 254.40 (không có giấy phép lái xe theo quy định) chở sau Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T. Khi đi ra đến Quốc lộ B, Triệu Văn T điều khiển xe mô tô di chuyển trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình theo hướng thị trấn D - huyện Đ, đi tốc độ khoảng 70km/h với mục đích để về quán cắt tóc của Hoàng Văn S tại khu 6, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Triệu Văn T điều khiển xe mô tô đi đến Km 30 + 800, Quốc lộ B thuộc địa phận khu 6, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn trong khu vực đông dân cư, thì lúc này có xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 do Trịnh Văn K điều khiển đi từ đường nhánh bên tay phải thuộc khu 6, thị trấn D đi ra Quốc lộ B và tiếp tục chuyển hướng đi thành phố L trên phần đường bên trái của phần đường dành cho xe đi ngược chiều với xe mô tô của Trịnh Văn K, không bật xi nhan báo hiệu. Khi Triệu Văn T phát hiện có xe mô tô phía trước của Trịnh Văn K cách khoảng 15m (mười năm mét) đang đi lấn làn đường, Triệu Văn T đã đạp nhẹ phanh giảm tốc độ xe; Trịnh Văn K khi phát hiện thấy xe của Triệu Văn T đang đi tới với tốc độ nhanh về phía mình nên đã cho xe dừng lại. Tuy nhiên, do Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh, không làm chủ được tốc độ nên phần đầu xe mô tô do Triệu Văn T điều khiển đã xảy ra va chạm vào phần đầu bên trái của xe mô tô do Trịnh Văn K điều khiển khiến cả hai xe mô tô và những người ngồi trên ngã trượt trên đường hướng thành phố L - huyện Đ. Hậu quả: Trịnh Văn K bị thương được đưa đi Bệnh viện điều trị, đến ngày 27/10/2021 Trịnh Văn K tử vong; Triệu Văn T, Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T đều bị thương phải đi bệnh viện điều trị, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai

nạn giao thông và tiến hành các hoạt động điều tra thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Kết quả như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thuộc Km 32 + 800, Quốc lộ B trong khu vực đông dân cư (thuộc phạm vi hiệu lực của biển báo R420 và R421 QCVN41:2019/BGTVT) thuộc khu 6, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn được mô tả theo chiều thành phố L - huyện Đ. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, có đường nhánh tiếp giáp Quốc lộ B. Mặt đường rải bê tông nhựa phẳng rộng 8,50m, lòng đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn phân chia mặt đường thành hai chiều đường ngược chiều, tâm vạch kẻ đường cách mép đường phải 4,40m. Rãnh thoát nước rộng 0,25m, sâu 0,05m; bờ vỉa hè rộng 0,25m, cao 0,15m. Tại Km 32 + 700 Quốc lộ B trên hè phố bên phải có biển báo giao thông W.225 - Biển cảnh báo nguy hiểm trẻ em qua đường.

Điểm mốc của hiện trường được xác định là điểm thấp nhất của góc bên phải gần nhất với mép đường của cột Km 32 + 800, Quốc lộ B trên hè phố bên phải, lấy mép đường bên trái theo chiều hướng mô tả làm chuẩn. Các dấu vết, phương tiện tại hiện trường được đánh số như sau:

- Vị trí số 1: Dấu vết dạng tia giọt bắn, cày xước, mài trượt bụi đất trên mặt đường, rãnh thoát nước và bờ vỉa hè bên phải có diện dài 6,20m, rộng 1,30m, chiều hướng trượt hướng thành phố L - huyện Đ. Điểm đầu vết vị trí số (1) cách mép đường làm chuẩn 6,40m. Điểm cuối vết (1) kết thúc tại bờ vỉa hè bên phải. Cách mép đường trái 9,10m và chệch hè phố bên phải hướng huyện Đ 0,45m là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 được đánh dấu vị trí số (2) trên hiện trường.

- Vị trí số 2: Xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 dựng trên hè phố bên phải, đầu xe hướng thành phố L, đuôi xe hướng huyện Đ. Tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 9,75m và chệch mép đường phải hướng thành phố L 1,05m là tâm vùng dịch màu đỏ hồng được đánh số (3) trên hiện trường, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 9,40m.

- Vị trí số 3: Vùng dịch màu hồng không rõ hình dạng tại rãnh thoát nước bên phải đường có diện dài 0,20m, rộng 0,18m. Tâm vết vị trí (3) cách mép đường làm chuẩn 8,65m và chệch mép đường phải hướng huyện Đ 0,65m là tâm vết chất dịch màu đỏ hồng được đánh dấu vị trí số (4) trên hiện trường.

- Vị trí số 4: Vùng dịch màu hồng không rõ hình dạng trên mặt đường có diện dài 0,15m, rộng 0,17m. Tâm vết vị trí số (4) cách mép đường làm chuẩn 8,20m và chệch lòng đường hướng huyện Đ 6,70m là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 được đánh số (6) trên hiện trường.

- Vị trí số 5: Dấu vết cày xước trên mặt đường có diện dài 20,80m, rộng 0,80m chiều hướng trượt thành phố L - huyện Đ. Điểm đầu vết vị trí số (5) cách mép đường làm chuẩn 6m và chệch mép đường phải hướng thành phố L là điểm đầu của vết vị trí số (1), điểm cuối của vết (5) kết thúc tại đầu tay nắm lái bên phải của xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 được đánh dấu vị trí số (6) trên hiện trường.

- Vị trí số 6: Xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 đổ nghiêng phải trên mặt đường đầu xe chệch mép đường làm chuẩn hướng thành phố L, đuôi xe chệch mép đường phải hướng huyện Đ. Tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 6,30m và chệch mép đường làm chuẩn hướng thành phố L 9,70m là tâm vết chất dịch màu đỏ hồng được đánh dấu vị trí số (7) trên hiện trường. Tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 7,55m.

- Vị trí số 7: Vùng dịch màu hồng không rõ hình dạng trên mặt đường có diện dài 2m, rộng 0,30m. Tâm vết vị trí số (7) cách mép đường làm chuẩn 1,90m.

Mở rộng thu thập về các hướng không phát hiện, thu thập gì thêm.

Tiến hành khám nghiệm 02 phương tiện giao thông trong vụ tai nạn cho thấy các dấu vết trên xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 và xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 đều có các dấu vết hư hỏng, phức tạp tập trung ở phần đầu xe và thân xe. Xác định đầu xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 do Triệu Văn T điều khiển va chạm với phần đầu bên trái của xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 do Trịnh Văn K điều khiển.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 120/GĐKT-ĐK ngày 07/12/2021 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn kết luận: Xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 và xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL - HĐĐGTS ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện B, tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

+ Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 là 2.560.000 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 là 2.190.000 đồng (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định điểm va chạm giữa hai xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 và xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 là ở phần đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 do Triệu Văn T điều khiển. Tuy nhiên thời điểm va chạm thì Triệu Văn T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh, không giảm tốc độ trong khu vực đông dân cư, không chú ý quan sát phía trước. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông có lỗi của cả hai bên tham gia điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 88/2021/TT ngày 09/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết của Trịnh Văn K, sinh năm 1972, trú tại khu 3, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ vùng trán trái do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn.

Tại bản kết luận giám định video số 8719/KL-C09-P6 ngày 15/3/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong nội dung tệp video mẫu cần giám định.

+ Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 (theo mô tả trong quyết định trưng cầu giám định) trước và trong thời điểm xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 (theo mô tả trong quyết định trưng cầu giám định) trong tệp video mẫu cần giám định.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 26/10/2021 đối với Trịnh Văn K, sinh năm 1972, trú tại khu 3, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có kết quả là 0,061 mg/L khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 1003/PY-XNĐH ngày 12/11/2021 của Viện pháp y quân đội, Cục Quân y kết luận: Mẫu máu của Trịnh Văn K gửi giám định không có Ethanol.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 26/10/2021 đối với Triệu Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn P, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có kết quả là 0,092 mg/L khí thở.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSLB, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Văn T, về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Văn K là bà Hoàng Thị T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong tổng số tiền 55.000.000 đồng, đề nghị ghi nhận việc bồi thường này.

Các bị hại anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cụ thể đề nghị truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại Trịnh Văn K đã thỏa thuận bồi thường tổng cộng các khoản là 55.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong. Các bị hại anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng T không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự đề nghị theo quy định.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trịnh Văn K là bà Vũ Thị T, chị Trịnh Thị Tuyết M và anh Trịnh Trần N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền tham gia tố tụng; bị hại anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản kết luận giám định Pháp y về tử thi và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Triệu Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 trong tình trạng đã sử dụng rượu, không có giấy phép lái xe theo quy định, chờ sau Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T đi theo hướng thị trấn D - huyện Đ, bị cáo điều khiển xe di chuyển trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình theo hướng thị trấn D - huyện Đ với tốc độ khoảng 70km/h. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến Km 32 + 800, Quốc lộ B, thuộc địa phận khu 6, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì khi phát hiện ra xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 do Trịnh Văn K điều khiển đi ngược chiều trên phần đường dành cho xe đi ngược chiều và sau đó đã dừng lại bên phần đường của Triệu Văn T. Bị cáo Triệu Văn T không có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi qua khu vực đông dân cư và khu vực có trẻ con thường xuyên qua lại, phía trước có ngã ba giao nhau với đường nhánh bên phải, nhưng bị cáo đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến khi gặp xe mô tô do Trịnh Văn K điều khiển, đi từ đường nhánh ra, di chuyển theo hướng huyện Đ - thành phố L để xảy ra va chạm giữa hai phương tiện giao thông, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày

29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ... 5. Qua khu vực trường học...khu vực đông dân cư ...*”. Ngoài ra bị cáo còn “*điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn*” là 0,092 mg/L khí thở vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019); điều khiển xe mô tô khi “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về điều kiện của người lái xe tham gia giao thông, là một phần nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Hậu quả khiến Trịnh Văn K bị tử vong, bản thân Triệu Văn T, Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T bị thương phải đi bệnh viện điều trị. Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Ngoài lần bị truy tố và đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác; không bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm gì nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Trịnh Văn K số tiền 55.000.000 đồng, nay gia đình bị hại không còn yêu cầu gì khác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị hại và các bị hại Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo, một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như năng lực hành vi, sự hiểu biết của bị cáo thấy rằng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đối với các đối tượng sử dụng rượu bia và không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông đường bộ. Bởi phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hiện nay bị cáo không có công việc ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Trịnh Văn K với tổng số tiền là 55.000.000 đồng và đã thực hiện bồi thường xong. Nay gia đình bị hại không yêu cầu gì khác và đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường này. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại Trịnh Văn K.

[10] Các bị hại anh Hoàng Văn S, chị Nguyễn Thị Hồng T không có yêu cầu đề nghị bồi thường về dân sự. Khi tai nạn xảy ra, Triệu Văn T cũng bị thương phải đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn để điều trị, xe mô tô bị hư hỏng, tuy nhiên bị cáo Triệu Văn T không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Sau khi xảy ra vụ tai nạn, do hai bên đã thỏa thuận thống nhất với nhau về bồi thường dân sự và đều có đơn xin trả lại tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Cụ thể: Trả lại cho bị can Triệu Văn T 01 (một) xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, số máy 142132; số khung 104471, giấy tờ đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Triệu Văn T. Trả cho bà Hoàng Thị T - sinh năm 1975, địa chỉ: Khu 3, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Văn K 01 (một) xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 nhãn hiệu HONDA, màu vàng nâu, số máy 1421135, số khung 679525 và các giấy tờ liên quan đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Trịnh Văn K. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Trịnh Văn K đã có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển xe mô tô BKS: 12L1 - 017.01 đi từ đường không ưu tiên ra Quốc lộ B, sau đó chuyển hướng đi thành phố L đã đi không đúng phần đường theo quy định sau đó đột ngột dừng lại để xảy ra tai nạn với xe mô tô BKS: 12L1 - 254.40 do Triệu Văn T điều khiển đi ngược chiều. Hành vi của Trịnh Văn K đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Ngoài ra Trịnh Văn K còn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà “*Trong hơi thở có nồng độ cồn*” là 0,061 mg/L khí thở đã vi phạm quy định tại khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. (sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019), là một phần nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Hậu quả làm cho chính bản thân Trịnh Văn K bị tử vong, Triệu Văn T, Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T đều bị thương phải đi bệnh viện điều trị. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối Triệu Văn T, Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T, tuy nhiên Triệu Văn T, Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng

T điều từ chối giám định và do Trịnh Văn K đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Trịnh Văn K là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T đều là những người bị thương tích trong vụ án nhưng do Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T điều từ chối giám định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình không có căn cứ để xử lý về hành vi của Triệu Văn T dẫn đến gây thương tích cho Hoàng Văn S và Nguyễn Thị Hồng T là có căn cứ.

[14] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và gia đình bị hại Trịnh Văn K thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại về đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Văn K; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Triệu Văn T và gia đình bị hại Trịnh Văn K đã thỏa thuận bồi thường tổng cộng các khoản bồi thường thiệt hại tính mạng là 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trịnh Văn K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Tuyết Mai